TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 10 - 9- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Dũng**

Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 01.8.1994, tại TP. Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 18, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa : 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn Ch(còn sống) và bà Võ Thị D(còn sống); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thảo V và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (BA số: 36/2012/HSST).(đã chấp

hành xong).

Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Phan Trung T. Sinh năm: 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tân T, xã Đ, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đào Văn H, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1964. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 18, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Ông Vũ Đình H, sinh năm: 1956. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 01/5/2019 anh Đào Văn H điều khiển xe mô tô BKS 92K6 - 6829 chở Huỳnh Văn Đ ngồi sau, khi đến lán trại công trình xây dựng tại số nhà 300 đường L, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng thì Đ nói H dừng xe để Đ vào xin lửa hút thuốc. Khi Đ vào trong lán trại của công trình đang xây dựng thì thấy anh Phan Trung T đang nằm ngủ, anh T để điện thoại Samsung A30 màu đen bên cạnh. Lợi dụng sơ hở, Đ đi đến trộm cắp điện thoại và cất giấu vào túi quần đi ra ngoài rồi lên xe mô tô H điều khiển đi câu cá. Đến 19 giờ cùng ngày, Đ về lại lán trại trên đường H (phường M).

Đến 21h30 ngày 01/5/2019 anh Phan Trung T đến công an phường K, quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng trình báo sự việc. Sau đó Công an phường K đã kiểm tra phát hiện Huỳnh Văn Đ đang cất giấu điện thoại Samsung A30 màu đen trong túi quần Đ. Ngày 02/5/2019 Công an phường K đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng để điều tra xử lý.

* Vật chứng tạm giữ của Huỳnh Văn Đ:

- 01 điện thoại di động Samsung A30 màu đen

- 01 xe môtô BKS 92K6 - 6829

Theo kết luận số: 23/KLĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn, kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen có trị giá: 5.200.000 đồng;

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-NHS, ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh

Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ mức án từ **09** đến **12** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Phan Trung T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu anh Phan Trung T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Đối với xe môtô BKS 92K6 - 6829 do ông Vũ Đình H đứng tên đăng ký, năm 2013 đã bán xe này cho ông Huỳnh Văn C (ông C là cha của Huỳnh Văn Đ). Ngày 01/5/2019 Đ tự ý lấy xe sử dụng đi trộm cắp tài sản và ông C không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Văn C là có căn cứ.

Đối với đối tượng Đào Văn H không tham gia trộm cắp cùng với Huỳnh Văn Đ nên Cơ quan CSĐT- Công an quận Ngũ Hành Sơn không xử lý là có cơ sở.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Phan Trung T, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn H, ông Huỳnh Văn C, ông Vũ Đình H. Hội đồng xét xử xét thấy: người bị hại anh Phan Trung T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đào Văn H, ông Huỳnh Văn C, ông Vũ Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H, ông C, ông H vắng mặt không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh T, ông H, ông C, ông H. Do đó, sự vắng mặt của anh T, ông H, ông C, ông H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 06 giờ ngày 01/5/2019, tại số nhà 300 đường L, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; Huỳnh Văn Đ đã có hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen của anh Phan Trung T.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Văn Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 38/CT-VKS-NHS ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ thì thấy:

Bị cáo Huỳnh Văn Đ là thanh niên khỏe mạnh, là chồng và cha trong gia đình, lẽ ra bị cáo phải biết và có ý thức chấp hành pháp luật và lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen của anh Phan Trung T.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Về nhân thân của bị cáo: ngày 30/10/2012, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận ngày 16/4/2015 của trại giam Bình Điền và thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí) nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" là thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.

Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 36/2012/HSST ngày ngày 30/10/2012.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại tài sản cho bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có con nhỏ và người bị hại anh Phan Trung T cũng có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ HĐXX nghĩ nên áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là phù hợp.

[2.4] Đối với đối tượng tên Đào Văn H chỉ chở Đ đi và không biết Đ trộm cắp cũng như không tham gia trộm cắp với Huỳnh Văn Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[2.5] Xét về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Phan Trung T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[2.6] Xét về vật chứng:

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu anh Phan Trung T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Đối với xe môtô BKS 92K6 -6829 do ông Vũ Đình H đứng tên đăng ký, năm 2013 đã bán xe này cho ông Huỳnh Văn C (ông C là cha ruột của Huỳnh Văn Đ). Ngày 01/5/2019 Đ tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản và ông C không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe môtô BKS 92K6 -6829 lại cho ông Huỳnh Văn C là có căn cứ.

[2.7] Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, về vấn đề dân sự, vấn đề vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/9/2019.

Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- C cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga